

Bản án số: 29/2024/HNGĐ- ST.

Ngày: 17/4/2024.

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B – TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Văn Lương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Quàng Văn Minh;

2. Ông Lò Văn Sung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Đoàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên .

Ngày 17/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2024/TLST – HNGĐ ngày 21/11/2023 về Ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXX - ST ngày 04/3/2024; theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2024/QĐST – HPT, ngày 27/3/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Quàng Văn L – Sinh năm 1995 "có mặt".

Nơi cư trú: Bản P B, xã Thanh Yên, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

2. *Bị đơn:* Chị Lò Thị H – Sinh năm 1995 " vắng mặt".

Nơi cư trú: Bản P B, xã Thanh Yên, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn đề ngày 17/11/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Đ B, anh Quàng Văn L (nguyên đơn) trình bày:*

**1. Về hôn nhân:** Tôi và cô Hánh lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Yên, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên ngày 25/02/2021. Trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Chúng tôi đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay. Chúng tôi không còn quan tâm đến nhau, xét thấy tình cảm của tôi với cô Hánh không còn, vì vậy tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Hánh.

**2. Về con chung:** Không có.

**3. Về tài sản:** Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

**Đối với bị đơn Lò Thị H:** Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự, các đương sự đã nhận được thông báo của Tòa án, nhưng không có ý kiến gì. Sau đó Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật như: Thông báo cho các đương sự đến Tòa án để viết bản tự khai, cung cấp tài liệu chứng cứ, yêu cầu tại Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Những thủ tục thông báo này Tòa án đã gửi bảo đảm qua đường bưu điện theo đúng quy định của pháp luật. Nhưng bị đơn không thực hiện và cũng không có ý kiến gì.

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Lợi phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Anh Lợi đã nộp 300.000đ theo biên lai số: 0000155 ngày 21/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về quan hệ pháp luật:**

Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn anh Quảng Văn L, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn.

**[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Anh Lợi xin ly hôn với chị Hánh, chị Hánh có hộ khẩu thường trú tại xã Thanh Yên, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ B theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39/BLTTDS.

**[3]. Về điều luật áp dụng:** Chị Hánh và anh Lợi kết hôn năm 2021, đến năm 2023 thì anh Lợi khởi kiện xin ly hôn, nên Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

**[4]. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lò Thị H và anh Quảng Văn L lấy nhau có đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn giữa hai người là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai người bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể chung sống với nhau và dẫn đến hai người sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Hánh và anh Lợi đang trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh Lợi xác định tình cảm của mình đối với chị Hánh không còn nữa, hai người không còn thể hiện sự quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa anh Lợi vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hánh. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự và để giải phóng cho tình trạng hiện tại khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Lợi và áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Quảng Văn L.

**[5]. Về con chung:** Không có.

**[6]. Về tài sản:**

[6.1]. Tài sản riêng, tài sản chung, diện tích ruộng: Không có.

[6.2]. Nợ phải trả, nợ lấy về: Không có.

**[7]. Về án phí:** Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Lợi phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Anh Lợi đã nộp 300.000đ theo biên lai số: 0000155 ngày 21/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B.

**Đối với bị đơn Lò Thị H:** Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự, các đương sự đã nhận được thông báo của Tòa án, nhưng chị **Hánh** không có ý kiến gì. Sau đó Tòa án Thông báo cho các đương sự đến Tòa án để cung cấp tài liệu chứng cứ, yêu cầu tại Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Những thủ tục thông báo này Tòa án đã gửi bảo đảm qua đường bưu điện theo đúng quy định của pháp luật. Nhưng bị đơn không có ý kiến gì và cũng không tham gia các phiên họp, hòa giải và phiên tòa do Tòa án tiến hành theo quy định của pháp luật, gây cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án và của đương sự khác. Điều này chứng tỏ bị đơn tự tước đi quyền, nghĩa vụ của mình trong thời gian giải quyết vụ án. Hơn thế nữa việc bị đơn không đến Tòa án theo giấy thông báo, triệu tập của Tòa án còn thể hiện bị đơn không tôn trọng Tòa án, không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã gửi quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho các đương sự, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. HĐXX căn cứ Khoản 3 Điều 228/BLTTDS, Điểm b Khoản 2 Điều 227/BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 235, Điều 264 và Điều 267/BLTTDS;

- Áp dụng: Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

**1- Tuyên xử:** Cho anh Quảng Văn L được ly hôn với chị Lò Thị H.

**2 - Về con chung:** Không có.

**3- Về Tài sản:** Không có.

**4- Về án phí:** Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Lợi phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Anh Lợi đã nộp 300.000đ theo biên lai số: 0000155 ngày 21/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, anh Lợi đã nộp đủ án phí DSST.

**5- Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 271, Khoản 1 Điều 273/BLTTDS;

Nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh
- VKSND H.Đ.B;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Yên;
- Lưu,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Văn Lương**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Quảng Văn Minh

Lường Văn Lương

Lò Văn Sung

